

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	9,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.2%	-1.1%	-1.1%

DT thuần	2024		
	2,648	YoY	▲ 735
	tỷ VNĐ		▲ 38.4%

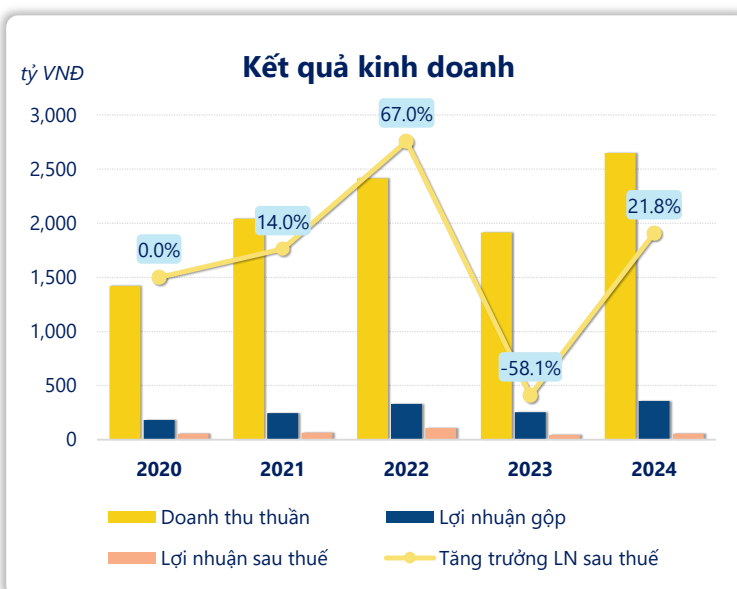
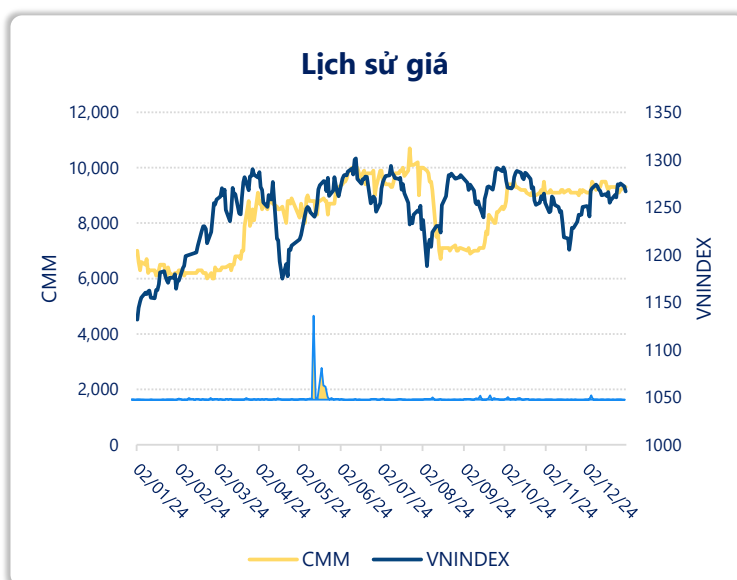
LN gộp	2024		
	359	YoY	▲ 104
	tỷ VNĐ		▲ 40.9%

LN thuần	2024		
	52.1	YoY	▼ 6.70
	tỷ VNĐ		▼ 11.3%

LN sau thuế	2024		
	54.5	YoY	▲ 9.70
	tỷ VNĐ		▲ 21.8%

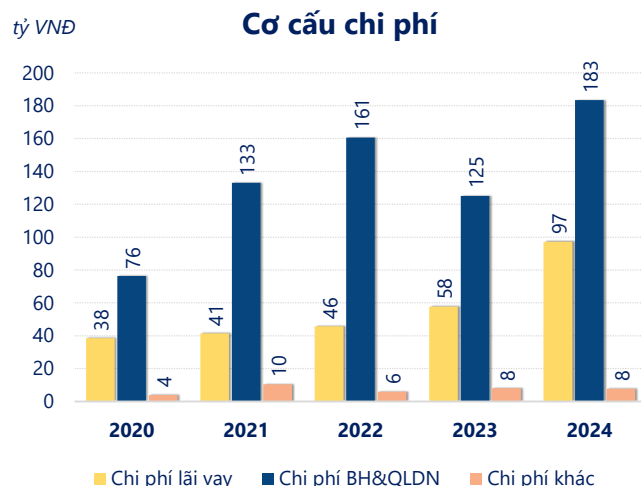
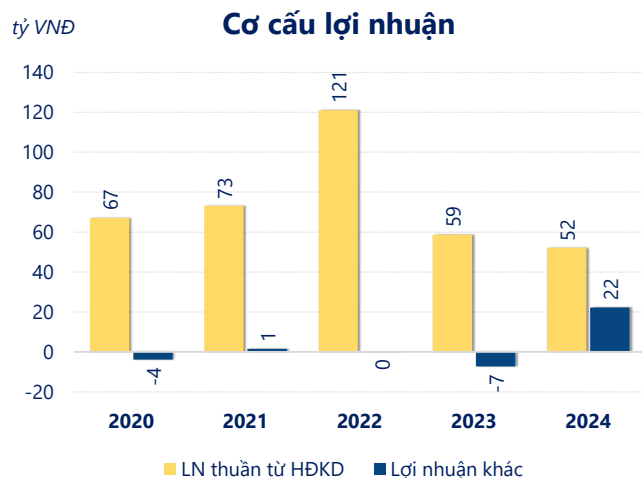
ROE	2024		
	5.2%	+/- YoY	▲ 0.6%

ROA	2024		
	1.8%		



Kết quả kinh doanh **CMM** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 38.4%** đạt **2,648** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 21.8%** đạt **54.53** tỷ đồng.

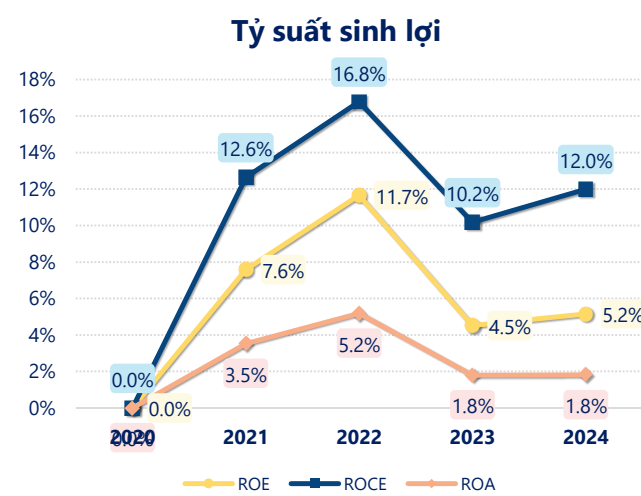
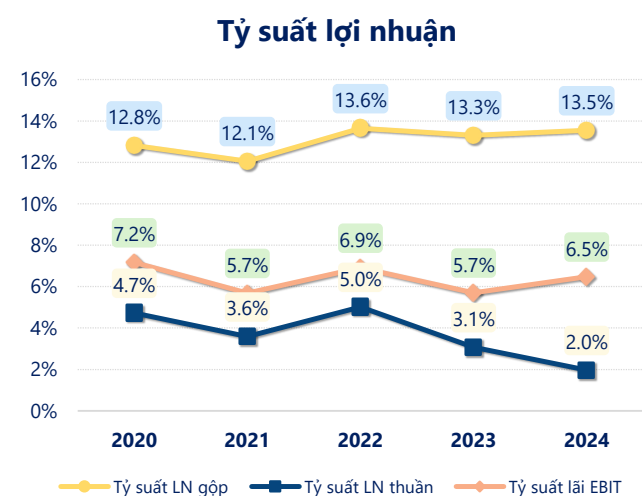
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **5.16%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **CMM** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **52.12** tỷ đồng, **giảm đi 6.64** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (74.45 tỷ đồng) là 22.33 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **97.15** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **183.5** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **7.82** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CMM năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **5.16%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



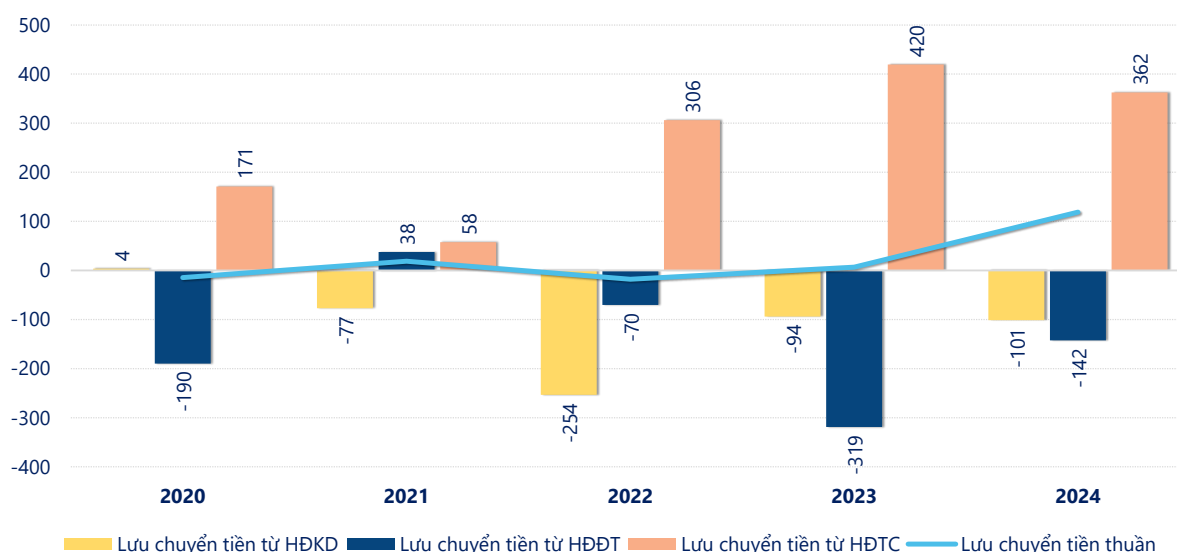
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,419	2,041	2,414	1,913	2,648
Giá vốn hàng bán	1,237	1,795	2,085	1,659	2,289
Lợi nhuận gộp	182	246	329	255	359
Doanh thu HĐTC	8.81	12.6	56.1	28.4	19.4
Chi phí TC	47.2	52.5	104	99.0	142
Chi phí lãi vay	38.5	41.5	45.7	57.7	97.1
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	41.2	86.1	111	62.0	111
Chi phí QLDN	35.2	46.9	49.3	63.2	72.4
LN thuần từ HĐKD	67.1	73.2	121	58.8	52.1
Lợi nhuận khác	-3.86	1.46	-0.10	-7.27	22.3
LN trước thuế	63.3	74.6	121	51.5	74.4
Lợi nhuận sau thuế	56.2	64.0	107	44.8	54.5
LNST của CĐ cty mẹ	56.0	63.7	107	44.7	54.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CMM bằng **118.8** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (6.51 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-101.2** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-142.4** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **362.5** tỷ đồng.